# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 31/12/2024 | 4,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | - | 2.6% | - |

**DT thuần** — *2024*: **1.88** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 6.75 ▼ 78.3%

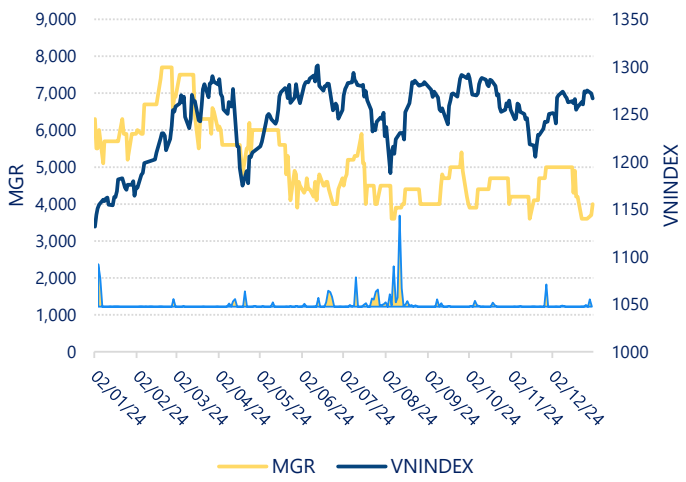
**LN gộp** — *2024*: **0.05** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.83 ▼ 93.8%

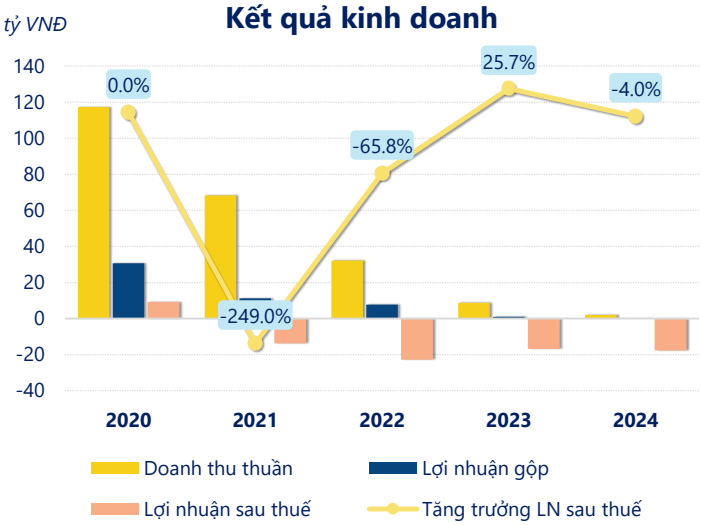
**LN thuần** — *2024*: **-16.7** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 1.10 ▲ 6.2%

**LN sau thuế** — *2024*: **-17.6** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.70 ▼ 4.0%

**ROE** — 2024: **-9.8%** — +/- YoY ▼ 1.1%

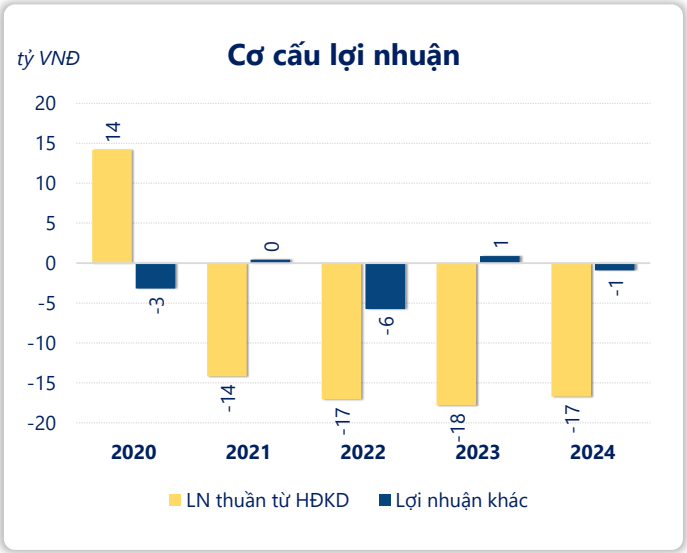
**ROA** — 2024: **-8.8%** — +/- YoY ▼ 1.0%

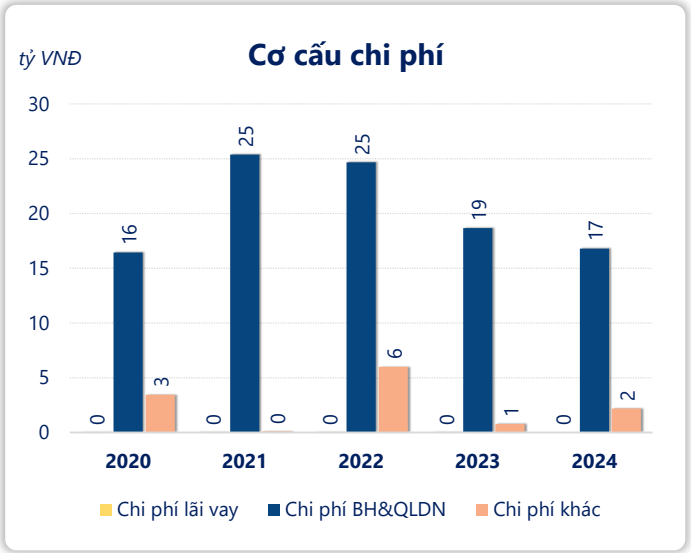



Kết quả kinh doanh **MGR** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 78.3%** chỉ còn **1.88** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **-17.63** tỷ đồng **giảm 4.04%**.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -9.76% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

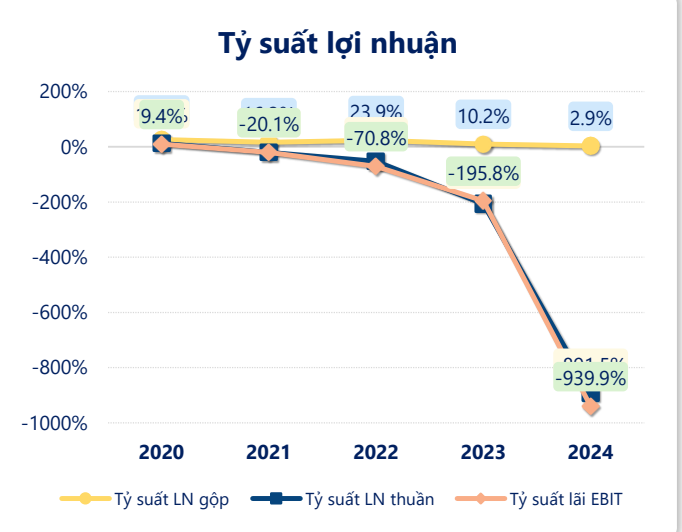


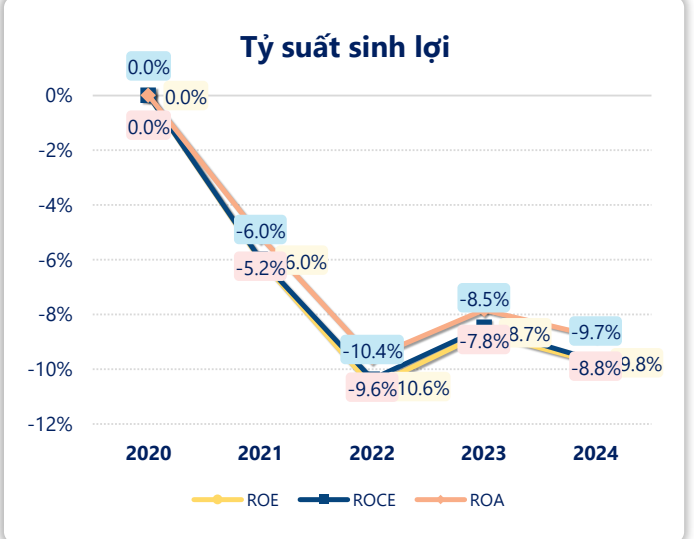




**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** của **MGR** năm **2024 tăng lên 1.11** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 16.72 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 17.83 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

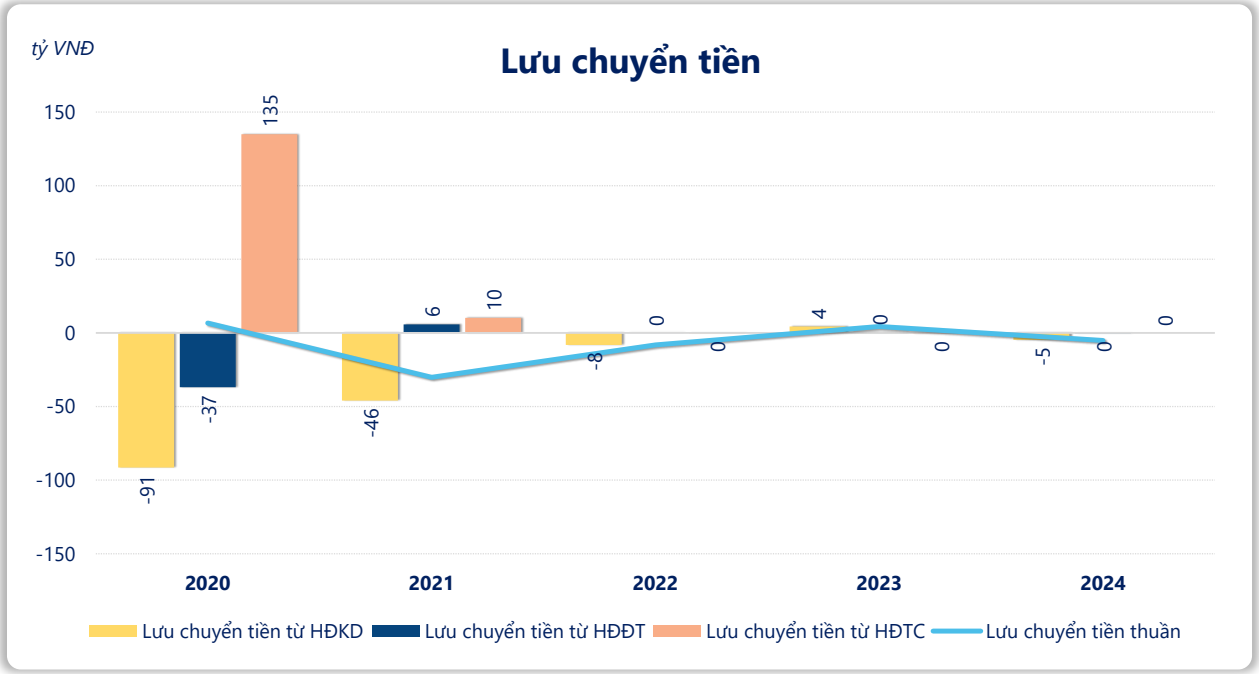
**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **16.78** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.19** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của MGR năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-9.76%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **117** | **68.3** | **32.1** | **8.63** | **1.88** |
| Giá vốn hàng bán | 86.7 | 57.2 | 24.5 | 7.75 | 1.82 |
| **Lợi nhuận gộp** | **30.6** | **11.1** | **7.68** | **0.88** | **0.05** |
| Doanh thu HĐTC | 0.02 | 0.14 | 0.01 | 0.01 | 0.00 |
| Chi phí TC | 0.01 | 0.06 | 0.05 | 0.05 | 0 |
| **Chi phí lãi vay** | **0.01** | **0.06** | **0.05** | **0.05** | **0** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 0.72 | 1.55 | 2.33 | 0.37 | 0 |
| Chi phí QLDN | 15.7 | 23.8 | 22.3 | 18.3 | 16.8 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **14.2** | **-14.2** | **-17.0** | **-17.8** | **-16.7** |
| Lợi nhuận khác | -3.17 | 0.42 | -5.77 | 0.88 | -0.91 |
| **LN trước thuế** | **11.0** | **-13.7** | **-22.8** | **-16.9** | **-17.6** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **9.23** | **-13.7** | **-22.8** | **-16.9** | **-17.6** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **8.51** | **-13.5** | **-22.5** | **-16.6** | **-17.0** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của MGR bằng **-5.12** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (4.31 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-4.78** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.34** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.